

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 677/TTYT-TCHC ngày 22/12/2025 của TTYT khu vực Cao Lộc)

STT	Họ và tên	Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I	Bác sĩ				
1	Chu Đình Quế	Bác sĩ	000006/LS-CCHN	09-05-2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CKCI Tai mũi họng
2	Ngô Tiến Bình	Bác sĩ	003442/LS-CCHN	21-01-2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; CKCI ngoại
3	Nguyễn Thị Huệ	Bác sĩ	000132/LS-CCHN	28-06-2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và gây mê hồi sức; CKCI sản phụ khoa
4	Đàm Văn Sĩ	Bác sĩ	003282/LS-CCHN	07-06-2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, nội soi tiêu hóa, điện tim; CKCI Nhi khoa
5	Đàm Thị Oanh	Bác sĩ	000707/LS-CCHN	24-05-2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm
6	Lăng Thị Thắm	Bác sĩ	000621/LS-CCHN	24-01-2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Điện não đồ; CKCI da liễu
7	Đinh Thị Huyền Trang	Bác sĩ	002065/LS-CCHN	29-08-2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa; CKCI Sản phụ khoa
8	Hoàng Thị Hiếu	Bác sĩ	004172/LS-CCHN	03-04-2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
9	Dương Thị Duyên	Bác sĩ	004369/LS-CCHN	05-11-2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
10	Trần Quốc Dũng	Bác sĩ	002526/LS-CCHN	04-06-2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê hồi sức
11	Lý Mạnh Khánh	Bác sĩ	000727/LS-CCHN	25-07-2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

STT	Họ và tên	Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
12	Vy Mạnh Tuấn	Bác sĩ	003291/LS-CCHN	07-06-2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê hồi sức; CKCI gây mê hồi sức
13	Hoàng Thị Bích Hồng	Bác sĩ	000089/LS-CCHN	28-06-2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm; CKCI Sản phụ khoa
14	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ	004563/LS-CCHN	02/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa; CKCI Sản phụ khoa
15	Dương Hồng Chinh	Bác sĩ	003271/LS-CCHN	07-06-2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, nội soi tiêu hóa, điện tim
16	Tạ Lê Hằng	Bác sĩ	003383/LS-CCHN	21-11-2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nhi khoa; CKCI Nhi khoa
17	Lộc Văn Chí	Bác sĩ	000191/LS-CCHN	01/8/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
18	Nguyễn Thị Xuyên	Bác sĩ	003180/LS-CCHN	04-02-2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
19	Hoàng Thanh Tuyền	Bác sĩ	001436/LS-CCHN	06-03-2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng; CKCI Y học cổ truyền
20	Đàm Quang Long	Bác sĩ	004410/LS-CCHN	20-12-2021	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng
21	Hoàng Ngọc Ly	Bác sĩ	004566/LS-CCHN	26-08-2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
22	Hoàng Văn Thượng	Bác sĩ	002540/LS-CCHN	04-06-2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội khoa; CKCI Nội khoa
23	Nguyễn Đức Phong	Bác sĩ	000236/LS-CCHN	20-12-2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CKCI nhãn khoa
24	Vũ Hồng Thi	Bác sĩ	000240/LS-CCHN	22-08-2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; CKI nhãn khoa
25	Đặng Tuấn Anh	Bác sĩ	004402/LS-CCHN	20-12-2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

STT	Họ và tên	Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
26	Lương Thị Ngọc Thương	Bác sĩ	000402/LS-CCHN	01-06-2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt; CKCI Răng hàm mặt
27	Hoàng Văn Hành	Bác sĩ	003364/LS-CCHN	17-10-2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chẩn đoán hình ảnh; CKCI Chẩn đoán hình ảnh
28	Nguyễn Thị Nghiệp	Bác sĩ	001834/LS-CCHN	23-01-2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
II	Điều dưỡng				
1	Mạch Văn Tươi	Điều dưỡng	001265/LS-CCHN	22-08-2013	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
2	Ngô Thị Ngân	Điều dưỡng	001120/LS-CCHN	19-07-2013	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng
3	Hà Thị Hoa	Điều dưỡng	001253/LS-CCHN	20-08-2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
4	Hoàng Thu Hoài	Điều dưỡng	001274/LS-CCHN	19-01-2021	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
5	Chu Mai Linh	Điều dưỡng	000346/LS-GPHN	8/9/2025	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
6	Hoàng Thị Thanh Thảo	Điều dưỡng	002175/LS-CCHN	30-01-2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
7	Nguyễn Thị Mẫn Nhung	Điều dưỡng	003382/LS-CCHN	21-11-2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

STT	Họ và tên	Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
8	Linh Thanh Huyền	Điều dưỡng	000634/LS-CCHN	10-03-2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
9	Nông Thị Hiệu	Điều dưỡng	004300/LS-CCH	20-07-2021	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
10	Vy Văn Trường	Điều dưỡng	004346/LS-CCHN	10-09-2021	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
11	Lộc Thị Nga	Điều dưỡng	004025/LS-CCHN	21-10-2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
12	Bùi Như Khuê	Điều dưỡng	004565/LS-CCHN	26-08-2022	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
13	Hoàng Thị Mai Linh	Điều dưỡng	003512/LS-CCHN	17-06-2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
III	Hộ sinh				
1	Bùi Thị Ngọc Mai	Hộ sinh	001259/LS-CCHN	20-08-2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
2	Mạc Thanh Huyền	Hộ sinh	000242/LS-CCHN	20-12-2012	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
3	Hoàng Quỳnh Châu	Hộ sinh	003246/LS-CCHN	09-05-2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT -BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

STT	Họ và tên	Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
4	Hoàng Thị Thâm	Hộ sinh	002085/LS-CCHN	29-08-2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
IV	Kỹ thuật y				
1	Trần Thị Ánh Tuyết	Kỹ thuật y xét nghiệm	003072/LS-CCHN	07-09-2015	Theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2019 của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức kỹ thuật y học
2	Hoàng Thị Hồng Thắm	Kỹ thuật y xét nghiệm	001277/LS-CCHN	17-08-2018	Chuyên khoa xét nghiệm
3	Dương Thị Thùy	Kỹ thuật y xét nghiệm	001070/LS-CCHN	24-06-2013	Theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ y tế Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học
4	Vì Thị Huế	Kỹ thuật y xét nghiệm	000643/LS-CCHN	10-03-2017	Kỹ thuật viên xét nghiệm
5	Ngô Tiến Đoàn	Kỹ thuật y hình ảnh y học	001266/LS-CCHN	22-08-2013	Theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2019 của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức kỹ thuật y học
6	Lương Văn Hưng	Kỹ thuật y hình ảnh y học	001086/LS-CCHN	24-06-2013	Theo quy định tại Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ y tế Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học
V	Y sỹ				
1	Nông Thanh Tùng	Y sỹ	002941/LS-CCHN	13-02-2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
2	Vì Thị Lan	Y sỹ	002593/LS-CCHN	04-06-2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
3	Hoàng Văn Toàn	Y sỹ	003681/LS-CCHN	22-01-2020	Tham gia sơ cứu ban đầu khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ

STT	Họ và tên	Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
4	Lương Thị Tính	Y sỹ	004448/LS-CCHN	18-02-2022	Tham gia sơ cứu ban đầu khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ
5	Triệu Thị Hà Ly	Y sỹ	000611/LS-CCHN	24/1/2017	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ
6	Lưu Vĩnh Thịnh	Y sỹ	000058/LS-CCHN	09-05-2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
7	Hoàng Thị Diệu	Y sỹ	002940/LS-CCHN	13-02-2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
8	Phan Thu Hương	Y sỹ	002131/LS-CCHN	30-10-2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
9	Vy Văn Nhất	Y sỹ	002849/LS-CCHN	12-09-2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
10	Nguyễn Thị Mai Duyên	Y sỹ	002850/LS-CCHN	12-09-2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
11	Triệu Thị Ly Ly	Y sỹ	002848/LS-CCHN	12-09-2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền